

2.3. Nhà thầu phụ đặc biệt (nếu có): Không áp dụng**Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật**

Đánh giá theo phương pháp Đạt/Không Đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
3.1	Mức độ đáp ứng vật tư cho gói thầu		
3.1.1	Có Bảng thống kê vật tư, vật liệu đưa vào công trình nêu rõ tiêu chuẩn, đặc tính kỹ thuật, tên nhà sản xuất, nguồn gốc xuất xứ, biện pháp bảo quản, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT	Trình bày đầy đủ	Đạt
		Không trình bày hoặc trình bày không đầy đủ.	Không đạt
3.1.2	Hợp đồng nguyên tắc hoặc cam kết về cung cấp một số vật tư, vật liệu, thiết bị chính phục vụ gói thầu: Tủ dự phòng cấp nguồn UPS; Tủ máy cắt hợp bộ trung thế; cáp điện các loại; Tủ điện; Hộp đấu nối cáp ngầm trung thế; Thép tròn, thép hình các loại;	Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với nhà cung cấp.	Đạt
		Không có cam kết hoặc không có hợp đồng nguyên tắc hoặc có nhưng không đầy đủ.	Không đạt
3.1.3	Thí nghiệm vật liệu trước khi đưa vào sử dụng.	Nhà thầu có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị thí nghiệm vật liệu có đủ chức năng theo quy định của pháp luật để thực hiện kiểm tra chất lượng vật liệu trước khi đưa vào sử dụng cho gói thầu. (Tài liệu chứng minh: Giấy phép đăng ký kinh doanh của đơn vị thí nghiệm vật liệu và Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm xây dựng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp)	Đạt
		Nhà thầu không có hợp đồng nguyên tắc thí nghiệm vật liệu và không có tài liệu chứng minh.	Không đạt
3.2	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công chủ yếu cho các công tác chính:		
3.2.1	Tổ chức mặt bằng công trường: khu tập kết thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, vị trí tập kết chất thải, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo, phương án vệ sinh phương tiện khi vận chuyển vật liệu, phê thải khi ra vào công trường, cấp nước thoát nước, liên lạc trong quá trình thi công. Giải pháp tổ chức lán trại, nhà tạm, kho tập kết vật tư thiết bị	Có giải pháp bố trí mặt bằng hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công và tình hình thực tế sản xuất tại cảng.	Đạt
		Giải pháp bố trí mặt bằng không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công và tình hình thực tế sản xuất tại cảng.	Không đạt

	phục vụ thi công khi Chủ đầu tư không thể bố trí được mặt bằng.		
3.2.2	Giải pháp thi công các công tác: + Thi công nhà trạm điện, + Thi công Hệ thống tiếp địa - an toàn + Thi công hạng mục Điện tự dùng. + Thi công hạng mục Tủ máy cắt. + Thi công hạng mục lắp đặt thiết bị.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Có biện pháp đảm bảo nguồn lưới điện trung thế khi thi công hạng mục đấu nối với lưới điện trung thế hiện hữu tại trụ 23/23.	Đạt
		Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
3.2.3	Biện pháp tổ chức mặt bằng tại công trường: bố trí các công trình tạm, thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu, cổng ra vào, rào chắn, biển báo, ...	Có bản vẽ và thuyết minh đầy đủ.	Đạt
		Thiếu bản vẽ và thuyết minh.	Không đạt
3.2.4	Biện pháp tổ chức thi công chi tiết các công tác chính: + Thi công xây dựng nhà trạm điện; + Thi công hạng mục đường dây trung thế. (Lắp đặt, làm đầu cáp, hộp nối). + Thi công hạng mục lắp đặt Tủ máy cắt hợp bộ trung thế, tủ đo lường trung thế 24kV. + Thi công hạng mục trạm biến áp. + Thi công hạng mục lắp đặt thiết bị.	Có bản vẽ và thuyết minh đầy đủ, hợp lý, khả thi, phù hợp với thiết bị thi công và giải pháp kỹ thuật.	Đạt
		Không có hoặc có bản vẽ và thuyết minh nhưng chưa đầy đủ, tính khả thi không cao, không phù hợp với thiết bị thi công và giải pháp kỹ thuật.	Không đạt
3.3 Tiến độ thi công:			
3.3.1	Thời gian thi công: 120 ngày kể từ ngày khởi công (không tính thời gian chờ bàn giao mặt bằng thi công để đảm bảo sản xuất)	Thời gian thi công bằng hoặc nhỏ hơn	Đạt
		Thời gian thi công lớn hơn	Không đạt
3.3.2	Biểu đồ tiến độ thi công và biểu đồ huy động nhân lực máy móc thiết bị, vật tư hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Có Biểu đồ tiến độ thi công, biểu đồ huy động nhân lực máy móc thiết bị và vật tư hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
		Không có hoặc có nhưng không đầy đủ Biểu đồ tiến độ thi công, biểu đồ	Không đạt

		huy động nhân lực máy móc thiết bị và vật tư hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	
3.3.3	Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công, duy trì thi công trong điều kiện không thuận lợi như: lịch đóng - cắt điện, mưa bão, nắng nóng, kế hoạch sản xuất của Chủ đầu tư	Có thuyết minh giải pháp và biện pháp khả thi, phù hợp khi công trình có nguy cơ chậm tiến độ	Đạt
		Không có hoặc có nhưng giải pháp và biện pháp sơ sài, không khả thi.	Không đạt
3.4	Biện pháp bảo đảm chất lượng:		
3.4.1	Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công: + Thi công nhà trạm điện, + Thi công Hệ thống tiếp địa - an toàn + Thi công hạng mục Điện tự dùng. + Thi công hạng mục Tủ máy cắt. + Thi công hạng mục lắp đặt thiết bị.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
		Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
3.4.2	Biện pháp bảo đảm chất lượng Thiết bị, nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công lắp đặt.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức công trường.	Đạt
		Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức công trường.	Không đạt
3.5	An toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:		
3.5.1	Biện pháp an toàn lao động cho từng giai đoạn thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Nhà thầu phải lập phương án, giải pháp đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động, an toàn ra vào công trường, an toàn lao động và quản lý nhân sự công trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, tuân thủ các quy định an toàn lao động hiện hành của Chủ đầu tư.	Đạt
		Không có phương án, giải pháp đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động, an toàn ra vào công trường, an toàn lao động và quản lý nhân sự công trường, không trình bày giải pháp tuân thủ các quy định an toàn lao động hiện hành của Chủ đầu tư.	Không đạt

3.5.2	Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có thuyết minh phương án và biện pháp phòng cháy chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
		Không có hoặc có thuyết minh phương án và biện pháp phòng cháy chữa cháy nhưng không phù hợp, không khả thi với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
3.5.3	Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường như bụi, tiếng ồn, nước thải, chất thải: hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, vận chuyển phế thải đi đổ.	Đạt
		Không có hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
3.5.4	Biện pháp bảo đảm giao thông trong quá trình thi công công trình.	Nhà thầu phải lập phương án bảo đảm an toàn giao thông và phân luồng giao thông gồm thuyết minh và bản vẽ nêu rõ trong thời gian thi công công trình nhà thầu vẫn phải đảm bảo không làm ảnh hưởng đến việc hoạt động khai thác, vận chuyển hàng hóa của Chủ đầu tư.	Đạt
		Không có thuyết minh và bản vẽ, hoặc có nhưng không khả thi .	Không đạt
3.6 Bảo hành, bảo trì của nhà thầu:			
3.6.1	Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có phương án chi tiết về công tác sửa chữa các hư hỏng, bảo hành công trình, tính sẵn sàng đáp ứng yêu cầu của Chủ đầu tư khi được yêu cầu bảo hành công trình; đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
		Không có phương án hoặc đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
3.6.2	Bảo trì công trình	Có hướng dẫn, hỗ trợ bảo trì công trình sau khi bàn giao công trình (sau thời điểm bảo hành)	Đạt
		Không có hướng dẫn, hỗ trợ bảo trì công trình sau khi bàn giao công trình (sau thời điểm bảo hành)	Không đạt
3.7	Uy tín của nhà thầu		
	Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực	Nhà thầu có cam kết không vi phạm các quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 16 Luật đấu thầu; Điều 19, Điều 20 Nghị	Đạt

	hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu	định số 214/2024/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ. Nhà thầu không bị Chủ đầu tư có ý kiến bằng văn bản hoặc công khai trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia về chất lượng hàng hóa cung cấp không đáp ứng yêu cầu của HSMT, đề xuất của nhà thầu trong HSĐT và các tiêu chuẩn chất lượng được thống nhất trong hợp đồng đã ký kết với Chủ đầu tư.	
		Không có cam kết	Không đạt
Kết luận		Tất cả 7 tiêu chuẩn (3.1; 3.2; 3.4; 3.5; 3.6; 3.7) đều được xác định là đạt.	Đạt
		Nhà thầu không đáp ứng 1 trong 7 tiêu chuẩn nêu trên	Không đạt